TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44/**2024/HS-ST
Ngày: 29-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Tống Nê.**

2/ Bà **Lê Hải Vân.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Lê Kinh Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Phạm Minh Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Ngọc D; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2015/HS-ST ngày 21/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản"

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2023 đến ngày 08/12/2023 chuyển sang tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng E, sinh năm 1989, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Phạm Thị H1; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2023 đến ngày 08/12/2023 chuyển sang tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thái H2, sinh năm 1990, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Trần Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị Thu H3; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 22/11/2023, bị Công an xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/2014/HS-ST ngày 23/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 08 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản"

- Tại bản án hình sự phúc thẩm số 80/2016/HS-PT ngày 17/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 04 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản"

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2023 đến ngày 08/12/2023 chuyển sang tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Trần Văn T1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Văn H4, sinh năm 1956; Nơi cư trú: ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Trần Văn N, sinh năm 1967; Nơi thường trú: ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1971; Nơi thường trú: ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ, ngày 02/12/2023, tại ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre, lực lượng Công an huyện C và Công an xã G phát hiện Trần Thái H2 đi từ trong đường hẻm ra Quốc Lộ E có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra H2 vứt bỏ túi nylon đang cầm trên tay xuống đường. Qua làm việc, H2 trình bày túi nylon trên chứa chất ma tuý đá mà H2 vừa mua của Nguyễn Văn T trước đó khoảng 05 phút với giá 400.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện C tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thái H2, đồng thời thu giữ túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép vạch màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định.

Vào lúc 17 giờ 10 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện C và Công an xã G tiếp tục đến nhà của Nguyễn Văn T tại ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre, kiểm tra thì phát hiện trong sân trước nhà có ba đối tượng gồm Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng E và Trần Văn T1. Đồng thời lực lượng làm nhiệm vụ phát hiện trên nền đất gần chỗ Em đứng có một túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh, bên ngoài ghi số 2, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định; bên trong giỏ gân treo phía sau xe mô tô biển số 29N5-5876 của Em có một chai nhựa màu trắng có nắp màu đen, nắp chai gắn một đoạn ống nhựa màu trắng và một đoạn ống nhựa màu vàng quấn băng keo màu đen, một đầu ống nhựa màu vàng gắn một ống thuỷ tinh có phần bầu hình cầu, chứa chất màu vàng được niêm phong theo quy định.

Qua làm việc, E và T trình bày túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma tuý đá mà T vừa bán cho Em với giá 200.000 đồng; Em và T1 trình bày chai nhựa trong giỏ gân là dụng cụ sử dụng ma tuý tự chế của E mang đến để cùng sử dụng ma tuý với T1 vào sáng cùng ngày ở phía sau nhà của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và Em, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T phát hiện bên trong một nồi bằng kim loại được treo phía trên cửa nhà bếp có một túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại hở, bên trong có 19 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma tuý; 04 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ chứa tinh thể màu trắng cùng nhiều dụng cụ sử dụng để bán ma túy. T khai nhận số ma túy này phân ra nhiều túi mục đích bán kiếm lời. Qua xét nghiệm H2, Em, T1 dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M;

- 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh, bên ngoài ghi số 2, bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1;

- 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen, trên nắp chai gắn một đoạn ống nhựa màu trắng và một đoạn ống nhựa màu vàng quấn băng keo nhựa màu đen, một đầu đoạn ống nhựa màu vàng gắn một ống thủy tinh có phần bầu hình cầu, chứa chất màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2;

- 19 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng; 04 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu K;

- 02 hộp giấy carton màu xám kích thước 14cm x 08cm x 07cm; 01 cây bút lông màu xám xanh; 01 kéo kim loại màu trắng kích thước 10cm x 05cm; 01 cân

điện tử màu đen kích thước 10cm x 06cm x 02cm; 01 ống nhựa màu cam có sọc trắng một đầu vót nhọn dài 10cm; 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép kích thước 13cm x 07cm, bên trong chứa 102 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép vạch màu xanh kích thước 03cm x 03cm; 01 túi nylon kích thước 12cm x 08cm bên trong chứa 48 túi nylon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép kích thước 04cm x 04cm và 179 túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép kích thước 04cm x 04cm;

- Số tiền 400.000 đồng (01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại A53, màu hồng, số Imei1: 350331809483295, số Imei2: 352406229483295, sim số 0987494768 được niêm phong ký hiệu ĐT; số tiền 3.000.000 đồng của Nguyễn Văn T;

- 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ biển số 29N5-5876, không có số khung, số máy của Nguyễn Hoàng E.

Quá trình điều tra T, H2, E, T1 khai nhận khoảng 07 giờ ngày 02/12/2023, E và T1 đến nhà T để đào mương thuê với tiền công 400.000 đồng/ngày. T1 xuống mương làm việc trước còn Em gặp T hỏi mua một túi ma tuý giá 200.000 đồng, tiền mua chất ma tuý được trừ vào tiền công của E thì T đồng ý. Một lúc sau, T đem túi ma túy ra để dưới dép của T1 và nói cho E biết đến lấy ma túy. Sau khi có ma túy, E lấy bộ dụng cụ bỏ má túy vào cùng T1 sử dụng phía sau vườn nhà T. Đến khoảng 16 giờ 30, H2 đang ở nhà người quen ở xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre, thì có một người đàn ông tên thường gọi là M (không rõ họ tên địa chỉ) đi xe mô tô không rõ biển số đến rủ H2 đi đến nhà T mua ma tuý cùng sử dụng và đưa cho H2 350.000 đồng, H2 góp thêm 50.000 đồng để mua ma tuý. Sau đó, đối tượng M điều khiển xe mô tô đến trước hẻm vào nhà T để H2 đi bộ vào mua túi ma túy 400.000 đồng. Khi H2 mua ma túy xong ra đến đầu đường hẻm thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Lúc này, ở trong nhà của T, E tiếp tục hỏi mua của T một túi ma tuý giá 200.000 đồng, trừ vào tiền công của Em. T đưa cho E túi ma túy bên ngoài ghi số 2. Sau khi nhận được túi ma tuý, Em chuẩn bị điều khiển xe đi về thì lực lượng Công an đến kiểm tra nên Em buông túi ma tuý đang cầm xuống nền đất gần chỗ E đứng và bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 906 ngày 05/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong một túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5790 gam. H5 lại mẫu vật ma túy sau giám định được niêm phong có khối lượng 0,4733 gam.

Tại Kết luận giám định số 907A ngày 06/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong một túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2071 gam. H5 lại mẫu vật ma túy sau giám định được niêm phong có khối lượng 0,1543 gam.

- Chất màu vàng dạng vết dính trong phần bầu hình cầu ống thủy tinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu cần giám định tồn tại ở dạng vết. Không hoàn lại mẫu vật ký hiệu M2 sau giám định do đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Kết luận giám định số 907B ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 23 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 13,1883 gam. H5 lại mẫu vật ma túy sau giám định được niêm phong có khối lượng 12,8888 gam.

Cáo trạng số 47/CT-VKSCT ngày 16/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Văn T về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Nguyễn Hoàng E về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Trần Thái H2 về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng E từ 01 năm đến 02 năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng E từ 02 năm đến 03 năm tù về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt của hai tội danh, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng E chấp hành hình phạt chung.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Thái H2 từ 01 năm đến 02 năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì số 906/2023 được niêm phong, bên trong có mẫu vật ma túy, tinh thể màu trắng khối lượng 0,4733 gam và vỏ bao gói.

+ 01 phong bì số 907/2023 được niêm phong, bên trong có mẫu vật ma túy, mẫu vật ký hiệu M1 khối lượng 0,1543 gam, mẫu vật ký hiệu K khối lượng 12,8888 gam, vỏ bao gói và 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen, trên nắp chai gắn một đoạn ống nhựa màu trắng và một đoạn ống nhựa màu vàng quấn băng keo nhựa màu đen, một đầu đoạn ống nhựa màu vàng gắn một ống thủy tinh có phần bầu hình cầu.

+ 02 hộp giấy carton màu xám kích thước 14cm x 08cm x 07cm; 01 cây bút lông màu xám xanh; 01 cây kéo kim loại màu trắng kích thước 10cm x 05cm; 01 cân điện tử màu đen kích thước 10cm x 06cm x 02cm; 01 ống nhựa màu cam có sọc trắng một đầu vót nhọn dài 10cm; một túi nilon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép có kích thước 13cm x 07cm, bên trong chứa 102 túi nilon màu trắng hàng kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép vạch màu xanh kích thước 03cm x 03cm; 01 túi ni long kích thước 12cm x 08cm bên trong chứa 48 túi nilon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép kích thước 04cm x 04cm và 179 túi nilon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép kích thước 04cm x 04cm.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 400.000 đồng (01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại A53, màu hồng, số Imei1: 350331809483295, số Imei2: 3524062294833295, sim số 0987494768.

- Giao Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử lý theo thẩm quyền đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ biển số 29N5 – 5876, không có số khung, số máy là xe không rõ nguồn gốc.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai; kết luận giám định. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 07 giờ ngày 02/12/2023, tại ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn T có hành vi bán 01 túi ma túy giá 200.000 đồng cho Nguyễn Hoàng E trừ vào tiền công Em đào mương thuê cho T. Sau khi có ma túy, E lấy bộ dụng cụ sử dụng bỏ ma túy vào cùng với Trần Văn T1 sử dụng phía sau vườn nhà T. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Trần Thái H2 đến nhà T mua túi ma túy giá 400.000 đồng. Khi H2 mua ma túy xong đi ra đến khu vực đầu hẻm vào nhà T thì bị phát hiện bắt quả tang tàng trữ ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,5790 gam. Cùng lúc này, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện C đến nhà T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hoàng E đang tàng trữ ma túy loại Methamphetamine, khối lượng khối lượng 0,2071 gam vừa mua của T trước đó khoảng 05 phút. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T phát hiện thu giữ 23 túi nylon chứa ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 13,1883 gam và nhiều dụng cụ sử dụng bán ma túy. Tạo thừa nhận phân số ma túy ra nhiều túi để bán lại kiếm lời.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý bị cáo mua ma túy về phân nhỏ để bán lại cho người khác để thu lợi bất chính, số lượng ma túy bị bắt quả tang có khối lượng là 13,1883 gam. Bị cáo đã bán ma túy trái phép cho H2 01 lần và cho Em 02 lần. Hành vi của bị cáo Nguyễn

Văn T đã đủ yếu tố cấu thành về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên", "đối với 02 người trở lên" và "ma túy có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam".

[4] Bị cáo Nguyễn Hoàng E, Trần Thái H2 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo Trần Thái H2 tàng trữ ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,5790 gam; bị cáo Nguyễn Hoàng E tàng trữ ma túy loại Methamphetamine, khối lượng khối lượng 0,2071 gam. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng E, Trần Thái H2 đã đủ yếu tố cấu thành về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo Nguyễn Hoàng E là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của người khác. Bị cáo E biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện việc mua ma túy của bị cáo T, chuẩn bị công cụ, rủ rê Trần Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng E phạm "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[7] Xét tình tiết tăng nặng, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo E có cha ruột là thương binh, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[8] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương các bị cáo phạm tội mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cùng với nhân thân xấu của các bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Do trong lần phạm tội này, bị cáo Nguyễn Hoàng E phạm hai tội danh nên cần tổng hợp hình phạt về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" và hình phạt về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; buộc bị cáo Nguyễn Hoàng E chấp hành hình phạt chung là phù hợp quy định tại Điều 55 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì số 906/2023 được niêm phong, bên trong có mẫu vật ma túy, tinh thể màu trắng khối lượng 0,4733 gam và vỏ bao gói là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì số 907/2023 được niêm phong, bên trong có mẫu vật ma túy, mẫu vật ký hiệu M1 khối lượng 0,1543 gam, mẫu vật ký hiệu K khối lượng 12,8888 gam, vỏ bao gói và 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen, trên nắp chai gắn một đoạn ống nhựa màu trắng và một đoạn ống nhựa màu vàng quấn băng keo nhựa màu đen, một đầu đoạn ống nhựa màu vàng gắn một ống thủy tinh có phần bầu hình cầu là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy

- Đối với 02 hộp giấy carton màu xám kích thước 14cm x 08cm x 07cm; 01 cây bút lông màu xám xanh; 01 cây kéo kim loại màu trắng kích thước 10cm x 05cm; 01 cân điện tử màu đen kích thước 10cm x 06cm x 02cm; 01 ống nhựa màu cam có sọc trắng một đầu vót nhọn dài 10cm; một túi nilon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép có kích thước 13cm x 07cm, bên trong chứa 102 túi nilon màu trắng hàng kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép vạch màu xanh kích thước 03cm x 03cm; 01 túi ni long kích thước 12cm x 08cm bên trong chứa 48 túi nilon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép kích thước 04cm x 04cm và 179 túi nilon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép kích thước 04cm x 04cm là công cụ bị cáo Nguyễn Văn T dùng để bán ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 400.000 đồng (01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T là tiền bị cáo T bán ma túy cho bị cáo H2 nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền bán ma túy cho Em 02 lần với tổng số tiền 400.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Văn T giao nộp để nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại A53, màu hồng, số Imei1: 350331809483295, số Imei2: 3524062294833295, sim số 0987494768 và số tiền 3.000.000 đồng là của bị cáo Nguyễn Văn T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ biển số 29N5 – 5876, không có số khung, số máy thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng E, quá trình điều tra không rõ nguồn gốc nên giao cho Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử lý theo thẩm quyền.

[11] Quá trình điều tra, Trần Văn T1 khai vào ngày 30/11/2023, T1 hùn 100.000 đồng với bị cáo E để mua ma túy của T cùng sử dụng. Bị cáo Nguyễn Hoàng E, Nguyễn Văn T không thừa nhận việc này, ngoài lời khai của T1 không còn chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở xem xét xử lý.

[12] Đối với đối tượng M là người chở H2 đi mua ma túy và đối tượng T3 bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tách hồ sơ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[13] Khi bị cáo E và T1 sử dụng ma túy phía sau vườn nhà của bị cáo T; bị cáo T không biết nên không đồng phạm với bị cáo E.

[14] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thái H2, Nguyễn Hoàng E, Trần Văn T1, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ vào điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm *"Tội mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **09 (chín) năm** tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2023.

[2] *Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng E phạm *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng E **01 (một) năm** tù**.**

[3] *Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng E phạm *"Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng E **02 (hai) năm** tù.

[4] *Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" và hình phạt 02 (hai) năm tù về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; buộc

bị cáo Nguyễn Hoàng E chấp hành hình phạt chung của hai tội danh là **03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2023.

[5] *Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Trần Thái H2 phạm *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Trần Thái H2 **01 (một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2023.

[6] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì số 906/2023 được niêm phong, bên trong có mẫu vật ma túy, tinh thể màu trắng khối lượng 0,4733 gam và vỏ bao gói.

+ 01 phong bì số 907/2023 được niêm phong, bên trong có mẫu vật ma túy, mẫu vật ký hiệu M1 khối lượng 0,1543 gam, mẫu vật ký hiệu K khối lượng 12,8888 gam, vỏ bao gói và 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen, trên nắp chai gắn một đoạn ống nhựa màu trắng và một đoạn ống nhựa màu vàng quấn băng keo nhựa màu đen, một đầu đoạn ống nhựa màu vàng gắn một ống thủy tinh có phần bầu hình cầu.

+ 02 hộp giấy carton màu xám kích thước 14cm x 08cm x 07cm; 01 cây bút lông màu xám xanh; 01 cây kéo kim loại màu trắng kích thước 10cm x 05cm; 01 cân điện tử màu đen kích thước 10cm x 06cm x 02cm; 01 ống nhựa màu cam có sọc trắng một đầu vót nhọn dài 10cm; một túi nilon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép có kích thước 13cm x 07cm, bên trong chứa 102 túi nilon màu trắng hàng kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép vạch màu xanh kích thước 03cm x 03cm; 01 túi ni long kích thước 12cm x 08cm bên trong chứa 48 túi nilon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép kích thước 04cm x 04cm và 179 túi nilon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép kích thước 04cm x 04cm.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 400.000 đồng (01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T giao nộp số tiền 400.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại A53, màu hồng, số Imei1: 350331809483295, số Imei2: 3524062294833295, sim số 0987494768; số tiền 3.000.000 đồng.

- Giao Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử lý theo thẩm quyền xe không rõ nguồn gốc đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ biển số 29N5 – 5876, không có số khung, số máy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)

[7] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Án phí hình sự sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng E phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Trần Thái H2 phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam Cônn an tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Giao Long, An Hoa;
TT Châu Thành(3b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền